TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2018
"V/v kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Nguyễn Thị Vòng
2. Bà; Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 23/8/2018 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2018 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1971. ĐKNKTT: Xóm 4, thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 theo Giấy chứng nhận kết hôn (sinh năm:1964 theo CMND). ĐKNKTT: thôn N, phường P, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/5/2018, được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn S đến với nhau khi hai bên đã bị đổ vỡ hạnh phúc. Chị có một đời chồng trước và hai đứa con con gái sinh đôi (sinh năm 1993). Anh S cũng đã có vợ con trước đó. Khi đến với nhau, cả hai hoàn toàn tự nguyện. Anh chị kết hôn vào ngày 21/01/2000 tại UBND xã V. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khá yên ấm. Nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Anh S thường xúc phạm, đánh đập chị cả về thể xác lẫn tâm hồn. Không ít lần anh em hàng xóm can ngăn nhưng tình trạng

đó vẫn thường xuyên tái diễn, là người vợ không muốn hạnh phúc gia đình bị tan vỡ nên chị cố gắng nhẫn nhịn, vun vén. Nhưng chính vì điều đó mà anh S càng ngày càng xem chị không ra gì, thường đánh đập chởi bới chị. Nguyện vọng của chị xin được ly hôn càng sớm càng tốt vì chị cho rằng hôn nhân không có hạnh phúc như sống trong địa ngục.

Tại bản tự khai, các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Trần Thị Y có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2000 tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sống rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Còn về việc chị Y nói anh đánh đập vợ là không có. Nhiều lần chị còn nghi ngờ anh không chung thủy nhưng điều đó là không có cơ sở. Nay chị Y xin ly hôn thì anh không đồng ý mà mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Chị Y và anh S cùng khai có 01 con chung: Nguyễn Thị U, sinh ngày: 07/8/2001.

Chị Y có nguyện vọng tại bản tự khai xin được nuôi cháu U vì cháu đang sống chung cùng chị và chị đề nghị anh S đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi. Nhưng quá trình hòa giải chị lại trình bày ý kiến là nếu ly hôn thì con muốn ở với ai là tùy nguyện vọng của cháu. Tại phiên tòa chị thay đổi nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh đóng góp tiền nuôi con vì thu nhập của anh không ổn định.

Ý kiến của anh Nguyễn Văn S cũng trình bày là cháu muốn ở với ai thì tùy vào nguyện vọng của cháu. Anh không đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì sau khi nghe ý kiến và nguyện vọng của con chung, anh nhận thấy con gái đã rũ bỏ hết trách nhiệm làm cha của anh.

Trong đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị U vào ngày 16/7/2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới có nội dung: Sau khi ba mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với mẹ.

- Về tài sản chung: Chị Y khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng trong quá trình hòa giải anh S lại khai vợ chồng có tài sản chung gồm nhà, xe, vàng và tiền mặt. Tòa án yêu cầu anh S tính tổng giá trị tài sản và làm các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh S trình bày anh không thể tính ra giá trị tài sản và không muốn thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí và anh cũng không có đơn yêu cầu chia tài sản.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải nhưng anh chị không

thống nhất được các mối quan hệ, anh chị cũng không mong muốn tiếp tục hòa giải. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Y có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Nguyễn Văn S có địa chỉ cư trú: phường P, thành phố Đ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định. Qua quá trình hòa giải các bên không thống nhất được các mối quan hệ nên hòa giải không thành. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn S đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều là người từng có đỗ vỡ trong cuộc sống gia đình, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa bất đồng trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Chị Y cho rằng do tính cách của anh, không tôn trọng chị thường xuyên chởi bới, xúc phạm, vô cớ đánh đập chị. Còn anh S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, mong muốn của anh là đoàn tụ gia đình nhưng quá trình giải quyết anh không có biện pháp gì để khắc phục, níu kéo hôn nhân mà ngược lại anh cố tình gây gỗ chị khi về nhà. Cụ thể vào ngày 15/7/2018 chị Trần Thị Y làm Bản tường trình gửi đến Tòa án, sau ngày hòa giải lần thứ nhất (12/7/2018) ba ngày, anh Sơn đã gây gỗ, đánh chị Y tại nhà chị ở thôn T và phá tài sản, xe máy (có xác nhận của Công an thôn, Công an xã và phụ nữ thôn). Đồng thời con chung của anh S và chị Y - cháu Nguyễn Thị U cũng có ý kiến trình bày về cuộc sống chung của anh chị là thường xuyên cải vã, anh S hay đánh đập, chởi bới chị Y mặc dù cháu đã lớn, có can ngăn nhưng vẫn xảy ra nhiều lần. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ

chồng là có, không có biện pháp khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không thể níu kéo, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị Y được ly hôn anh S là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Y và anh S đều thừa nhận quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Thị U, sinh ngày: 07/8/2001.

Hiện cháu U đang ở với chị Y, cháu U có đơn xin ở với chị Y nếu anh chị ly hôn, nguyện vọng của chị Y cũng muốn trực tiếp nuôi con. Xét thấy con chung ở với chị Y từ lúc nhỏ đến nay nên việc giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp về điều kiện và nguyện vọng của các bên. Chị Y không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con vì anh không có thu nhập ổn định. Khi nào chị Y có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản. Đối với lời khai của anh S về tài sản chung gồm có ngôi nhà, xe, vàng và tiền mặt nhưng sau khi Tòa án yêu cầu anh S tính tổng giá trị tài sản và làm các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật mà anh S không thực hiện nên không có căn cứ để giải quyết. HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Trần Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao 01 con chung Nguyễn Thị U, sinh ngày: 07/8/2001 cho chị Trần Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực triếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc chị Trần Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0000531 ngày 23 tháng 5 năm 2018, chị đã nộp đủ.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS Đồng Hới;*
- *UBND xã Võ Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *lưu án;*

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**